

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua chỉ tiêu thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức TCT Đức Giang;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD TCT năm 2024;
- Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp HĐQT TCT ngày 19/3/2025.

HĐQT Tổng Công ty Đức Giang, trình Đại hội đồng cổ đông một số chỉ tiêu thực hiện năm 2024, nhiệm kỳ 2020-2025 và kế hoạch năm 2025, nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025:

Các chỉ tiêu chính	ĐVT	TH 2024
Tổng Doanh thu SX	Tỷ đồng	2.396
Kim ngạch XK	Tr USD	76,7
KDNĐ	Tỷ đồng	462
Lợi nhuận	Tỷ đồng	24
Chia cổ tức	%	15% trên vốn điều lệ

Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện		So sánh
		2020	2024	
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.088	2.396	115%
Doanh thu XK	Tỷ đồng	1.682	1.914	114%
DT nội địa	Tỷ đồng	342,9	463,1	135%

Năm	Lợi nhuận (tỷ đ)	Tỷ lệ chia cổ tức (%)
2020	25	20%
2021	27,1	25%
2022	30	25%
2023	19,1	15%
2024	24	15%
Tổng cộng	125,2	

2. Nhiệm vụ SXKD năm 2025 và định hướng KH nhiệm kỳ 2025-2030:

Các chỉ tiêu chính	ĐVT	KH 2025
Tổng Doanh thu SX	Tỷ đồng	2.700
Kim ngạch XK	Tr USD	85
KDND	Tỷ đồng	587
Lợi nhuận	Tỷ đồng	29
Chia cổ tức	%	15% trên vốn điều lệ

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029	Tăng trưởng bq (%)
Tổng doanh thu - thu nhập	trđ	2.700.000	2.980.000	3.250.000	3.550.000	3.780.000	10%
Lợi nhuận trước thuế	trđ	29.000	31.000	33.000	36.000	40.000	11%
Tỷ suất LNTT/VCSH bq	%	18	19	20	22	24	
Tỷ lệ cổ tức	%	15	17	17	17	17	
Vốn chủ sở hữu (bq)	trđ	157.000	159.000	161.000	163.000	165.000	1%
Vốn điều lệ	trđ	89.996	89.996	89.996	89.996	89.996	
Kim ngạch XK hợp đồng	1000 USD	85.000	91.000	98.000	105.000	114.000	8%
Kim ngạch xuất khẩu tính đủ	1000 USD	148.000	160.000	168.000	181.000	196.000	5%
Lao động (bq)	Người	4.830	5.030	5.080	5.110	5.130	3%
Thu nhập (bq)	trđ/người/tháng	10,9	12,0	13,2	14,5	16,0	
Tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân	%	10%	10%	10%	10%	10%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức của TCT năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức TCT Đức Giang;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD TCT năm 2024;
- Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp HĐQT TCT ngày 19/3/2025.

HĐQT Tổng công ty Đức Giang, trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức của TCT năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	24.027.002.864
2	Lợi nhuận không phải tính thuế	10.740.087.525
3	Các khoản loại trừ khi tính thuế TNDN	2.096.754.448
4	Thuế TNDN phải nộp	3.137.763.709
5	Lợi nhuận sau thuế	20.889.239.155
6	Lãi chia cho các cổ đông (Cổ tức dự kiến 15%)	13.499.433.000
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST): (7)=(5)x20%	4.177.847.830
8	Lợi nhuận còn lại	3.211.958.325

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Vệ Dũng



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức TCT Đức Giang;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD TCT năm 2024;
- Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp HĐQT TCT ngày 19/3/2025.

HĐQT Tổng công ty Đức Giang, trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm toán báo cáo tài chính của TCT năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	1.513.516.603.330
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	130.210.705
3	DT thuần về BH và cung cấp DV	Đồng	1.513.386.392.625
4	Giá vốn hàng bán	Đồng	1.336.861.420.131
5	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	45.617.961.680
6	Chi phí tài chính	Đồng	48.674.147.721
7	Chi phí bán hàng	Đồng	53.487.331.978
8	Chi phí QLDN	Đồng	96.491.550.912
9	Thu nhập khác	Đồng	930.579.118
10	Chi phí khác	Đồng	393.479.817
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	24.027.002.864
12	Chi phí thuế TNDN_trong năm	Đồng	3.137.763.709
13	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	20.889.239.155

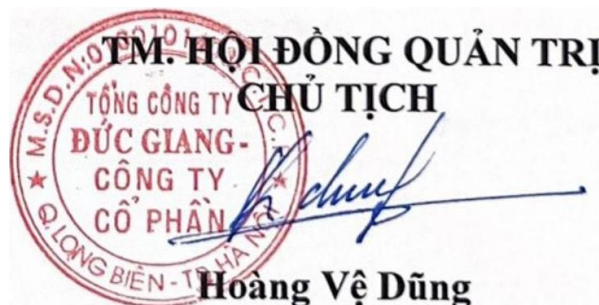
Chi tiết BCTC đã được đưa lên Webside của TCT, cổ đông nào quan tâm xin mời xem chi tiết tại Webside của TCT.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhân:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức TCT Đức Giang;
- Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp HĐQT TCT ngày 19/3/2025.

HĐQT Tổng công ty Đức Giang, trình Đại hội đồng cổ đông về chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2024 và 2025 như sau:

1. Thực hiện năm 2024:

STT	Thù lao khoán trong năm	Số lượng	Thời gian	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng số tiền chi năm 2024 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	T1 - T4/2024	10.000.000	40.000.000
			T5 - T12/2024	7.000.000	56.000.000
2	Thành viên HĐQT; TB KS	05	T1 - T4/2024	7.000.000	140.000.000
			T5 - T12/2024	5.000.000	200.000.000
3	Thành viên BKS	02	T1 - T4/2024	4.000.000	32.000.000
			T5 - T12/2024	3.000.000	48.000.000
4	Thư ký HĐQT	01	T1 - T4/2024	5.000.000	20.000.000
			T5 - T12/2024	3.000.000	24.000.000
	Tổng cộng				560.000.000

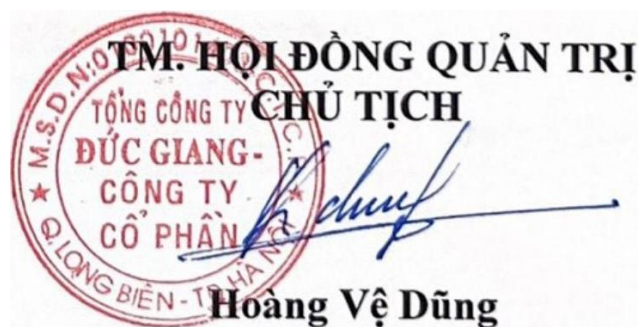
2. Dự kiến năm 2025:

STT	Thù lao khoán trong năm	Số lượng	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng số tiền chi năm 2025 (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	7.000.000	84.000.000
2	Thành viên HĐQT; TB KS	05	5.000.000	300.000.000
3	Thành viên BKS	02	3.000.000	72.000.000
4	Thư ký HĐQT	01	3.000.000	36.000.000
	Tổng cộng			492.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Điều lệ của TCT Đức Giang;
- Căn cứ giấy chứng nhận đăng lý doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 23 tháng 12 năm 2019;
- Căn cứ vào Nghị quyết cuộc họp HĐQT TCT ngày 19/3/2025.

BKS Tổng Công ty Đức Giang, trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng Công ty Đức Giang như sau:

1- Đề xuất đơn vị Kiểm toán:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty Kiểm toán và tư vấn UHY (UHY)


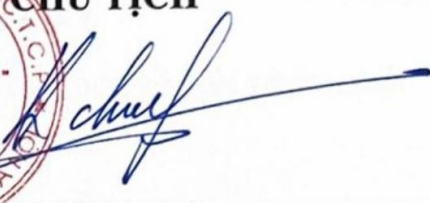
2- Giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị Kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Hoàng Vệ Dũng

TỜ TRÌNH

VỀ SỐ LƯỢNG VÀ THÀNH VIÊN HĐQT; BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2025-2030

Căn cứ vào công văn số 214/TĐDMVN-THPC của Tập đoàn Dệt May Việt Nam ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc trả lời văn bản xin ý kiến của Người đại diện.

Căn cứ vào Quyết định số 56/QĐ-TĐDMVN của Tập đoàn Dệt May Việt Nam ngày 31 tháng 3 năm 2025 về Công tác nhân sự đại diện vốn Tập đoàn và kiểm soát viên Tập đoàn tại Tổng Công ty Đức Giang. Cụ thể:

- Tiếp tục ủy quyền cho ông Phạm Tiến Lâm – TV HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 là người đại diện vốn Tập đoàn, đại diện cho 23,41% vốn điều lệ Tổng Công ty, đề cử để ĐHĐCĐ bầu là thành viên HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 và giới thiệu để HĐQT bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Tổng Công ty.
- Ủy quyền cho ông Hoàng Ngọc Quân – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 là người đại diện vốn Tập đoàn, đại diện cho 11,80% vốn điều lệ Tổng Công ty, đề cử để ĐHĐCĐ bầu là thành viên HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 và giới thiệu để HĐQT TCTy bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty.
- Tiếp tục đề cử bà Đặng Thị Ngọc Hương – Chuyên viên Ban TCKT Tập đoàn đề ĐHĐCĐ bầu vào Ban Kiểm soát Tổng Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

I/ Số lượng thành viên và danh sách đề cử thành viên HĐQT:
+ Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030: 05 thành viên
+ Danh sách đề cử thành viên HĐQT gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị
1	Ông Hoàng Vệ Dũng	CT HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025
2	Ông Phạm Tiến Lâm	UVHĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025, TGD
3	Ông Nguyễn Đình Tú	UVHĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025, CT HĐQT Cty CP CK phổ Wall
4	Ông Hoàng Ngọc Quân	Phó TGD TCT
5	Ông Phan Trọng Tiến	GD MĐG

II/ Số lượng thành viên và danh sách đề cử thành viên Ban kiểm soát:

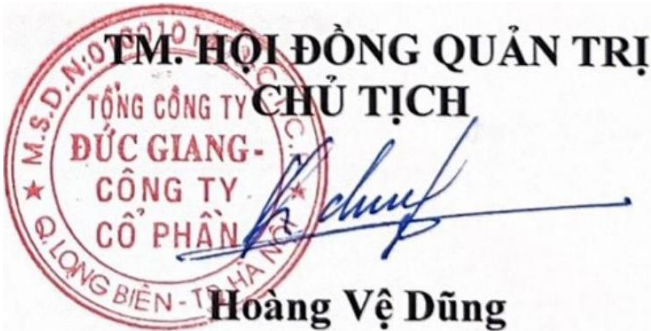
- + Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030: 03 thành viên
- + Danh sách đề cử thành viên BKS gồm:

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ - Đơn vị</i>
1	Bà Nguyễn Thị Vân Oanh	TB kiểm soát, TB KTNB TCT
2	Bà Đặng Thị Ngọc Hương	Chuyên viên Ban TCKT - Tập đoàn DMVN
3	Ông Phạm Đức Long	Phó CT HĐQT Cty CP CK phố Wall

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP HĐQT.



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi Điều lệ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ hiện nay của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP;
- Căn cứ vào phụ lục của công văn số 214/TĐ DMVN-THPC ngày 4/4/2025 của Tập đoàn DMVN về một số ý kiến của Tập đoàn về sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của TCT Đức Giang.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

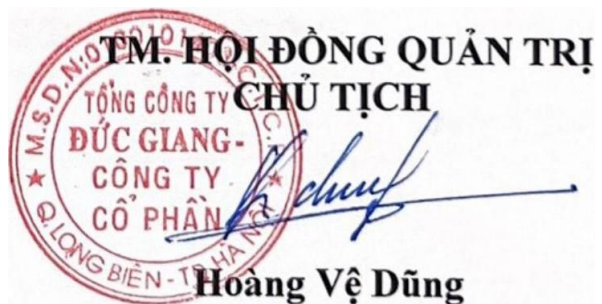
- 1- Thông qua nội dung Điều lệ Tổng Công ty Đức Giang được chỉnh sửa, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội (nội dung chi tiết đính kèm).
- 2- Ủy quyền cho HĐQT dựa trên các nội dung sửa đổi bổ sung hoàn thiện Điều lệ mới để ban hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP HĐQT.



NỘI DUNG SỬA ĐỔI TRONG ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG

Stt	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung (đậm, nghiêng, gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc bỏ)	Nội dung sau sửa đổi, bổ sung (đậm, nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
1	Điều 1. Định nghĩa		
	1. Trừ trường hợp...	1. Trừ trường hợp...	
	e) “ <i>Pháp luật</i> ” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 2 <u><i>của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015 ngày 22/06/2015.</i></u>	e) “ <i>Pháp luật</i> ” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025 và các Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm.	Luật ban hành VBQPPL năm 2025 chính thức có hiệu lực từ ngày 01/4/2025.
	p) “ <i>Luật Chứng khoán</i> ” là Luật <u><i>này quy định về hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán, dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</i></u>	p) “ <i>Luật Chứng khoán</i> ” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm.	Chỉ rõ văn bản được áp dụng là Luật Chứng khoán năm 2019.
2	Điều 2. Hình thức, tên, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và Người đại diện theo pháp luật của DUGARCO		
	6. <u><i>Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức Tổng giám đốc DUGARCO. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể là người đại diện theo pháp luật của DUGARCO.</i></u>	6. DUGARCO có 01 (một) Người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.	- DUGARCO là công ty đại chúng và theo Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Chủ tịch không được kiêm nhiệm chức danh TGD.
	<u><i>DUGACO</i></u> có 01 Người đại diện theo pháp luật.		- Khoản 2 Điều 12 LDN 2020: Điều lệ công ty phải quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của NĐDTPL.
3	Điều 13. Trái phiếu công ty		
	2. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.	2. Trừ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền , Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành các loại trái phiếu khác , nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.	Điều 13.2 và 28.1 Nghị định 153/2020/NĐ-CP; Điều 21, 22 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: Việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Stt	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung (đậm, nghiêng, gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc bỏ)	Nội dung sau sửa đổi, bổ sung (đậm, nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
4	Điều 17. Quyền của cổ đông		
	2. Cổ đông nắm giữ.... e Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.	2. Cổ đông nắm giữ.... e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về <i>tên và địa chỉ liên lạc</i> trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình.	Bổ sung theo điểm đ Điều 115.1 LDN 2020.
	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên... a) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau: Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <u>thẻ Căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh</u> đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của DUGARCO, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên... a) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau: Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <i>giấy tờ pháp lý</i> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <i>mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính</i> đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của DUGARCO, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.	- Từ 01/01/2025 Chứng minh nhân dân không có giá trị pháp lý. - Sửa đổi theo khoản 4 Điều 115 LDN 2020.
	b) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của DUGARCO khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ <u>Căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh</u> doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của DUGARCO; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.	b) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của DUGARCO khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <i>giấy tờ pháp lý</i> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <i>mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính</i> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của DUGARCO; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.	

Stt	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung (đậm, nghiêng, gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc bỏ)	Nội dung sau sửa đổi, bổ sung (đậm, nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần phổ thông ngoài các quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này còn có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần phổ thông ngoài các quyền quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này còn có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát <i>theo quy định tại Điều 33 và Điều 49 Điều lệ này.</i>	Dẫn chiếu để cổ đông dễ dàng tra cứu nhằm thực hiện quyền của mình.
5	Điều 21. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông		
	1.Đại hội đồng cổ đông... e) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;	1.Đại hội đồng cổ đông... e) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; <i>quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</i>	Đề phù hợp với Nghị định 153/2020/NĐ-CP về chào bán chứng khoán riêng lẻ, Nghị định 155/2020/NĐ-CP về chào bán
6	Điều 25. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông		
	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có đầy đủ <u>họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ Căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, trụ sở, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức</u> ; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có đầy đủ họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <i>số thẻ Căn cước công dân, số giấy tờ pháp lý</i> đối với cổ đông là cá nhân; tên, <i>mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính</i> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	- Từ 01/01/2025 Chứng minh nhân dân không có giá trị pháp lý. - Sửa đổi theo khoản 4 Điều 115 LDN 2020.
7	Điều 28. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
	2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có giá trị hiệu lực khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp chấp thuận.</u>	2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và có giá trị hiệu lực khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</i>	- Sửa đổi theo sửa đổi của khoản 1, 2 Điều 148 LDN 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022).
	3. Các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp: c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;	3. Các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp: c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; <i>quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</i>	- Bổ sung theo sửa đổi, bổ sung của điểm e khoản 1 Điều 22 Điều lệ này;

Stt	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung <i>(đậm, nghiêng, gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc bỏ)</i>	Nội dung sau sửa đổi, bổ sung <i>(đậm, nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung)</i>	Lý do
	4. Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến vấn đề quy định tại điểm a, c, e, g và h khoản 3 Điều này phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u><i>có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp chấp thuận.</i></u>	4. Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến vấn đề quy định tại điểm a, c, e, g và h khoản 3 Điều này phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <i>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</i>	
8	Điều 30. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông		
	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi <u><i>Sổ</i></u> biên bản của DUGARCO và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, <u><i>có thể lập cả bằng tiếng nước ngoài</i></u> và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản của DUGARCO và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, <i>tiếng Anh</i> và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	Bổ sung theo yêu cầu của Thông tư 68/2024/TT-BTC: Biên bản họp ĐHĐCĐ phải công bố bằng tiếng Việt, Anh từ năm 2025.
9	Điều 32. Thành phần và nhiệm kỳ		
	1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý DUGARCO, gồm năm (05) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm <u><i>theo thể thức bỏ phiếu kín trực tiếp</i></u> . Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức danh quản lý, các chức vụ điều hành trực tiếp sản xuất của DUGARCO. Hội đồng quản trị phải có ít nhất <u><i>01 (một) thành viên độc lập</i></u> không điều hành.	1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý DUGARCO, gồm năm (05) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, <i>bãi nhiệm</i> . Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức danh quản lý, các chức vụ điều hành trực tiếp sản xuất của DUGARCO. Hội đồng quản trị phải có ít nhất <i>một phần ba (1/3) thành viên Hội đồng quản trị</i> không điều hành.	Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP: Cơ cấu HĐQT của Cty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành.
10	Điều 33. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị		
	2. Thành viên Hội đồng quản trị <i>phải</i> : - Là cổ đông của DUGARCO hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; - Lý lịch rõ ràng, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt; - Có trình độ từ Đại học trở lên; có kinh nghiệm quản lý kinh doanh thuộc ngành nghề kinh doanh chủ yếu của DUGARCO; - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập, quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	2. Thành viên Hội đồng quản trị <i>có tiêu chuẩn, điều kiện sau đây</i> : - Là cổ đông của DUGARCO hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; - Lý lịch rõ ràng, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt; - Có trình độ từ Đại học trở lên; có kinh nghiệm quản lý kinh doanh thuộc ngành nghề kinh doanh chủ yếu của DUGARCO; - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập, quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. <i>- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc;</i>	Bổ sung thêm các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT theo LCK 2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Stt	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung (đậm, nghiêng, gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc bỏ)	Nội dung sau sửa đổi, bổ sung (đậm, nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		- Thành viên Hội đồng quản trị DUGARCO chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác.	
11	Điều 34. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị		
	2. Hội đồng quản trị có các quyền và trách nhiệm sau:... k. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, người quản lý nêu tại điểm g, khoản 1, Điều 1 của Điều lệ này; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó, <u>trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc thì mức lương và thưởng của Tổng giám đốc do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</u>	2. Hội đồng quản trị có các quyền và trách nhiệm sau:... k. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, người quản lý nêu tại điểm g, khoản 1, Điều 1 của Điều lệ này; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó;	DUGARCO là công ty đại chúng và theo Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Chủ tịch không được kiêm nhiệm chức danh TGD.
12	Điều 36. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị		
	2. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau: a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại <u>Điều 39</u> Điều lệ này;	2. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau: a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại <i>khoản 2 Điều 33</i> Điều lệ này;	Dẫn chiếu sai. Dẫn chiếu đúng là khoản 2 Điều 33.
	4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại <i>khoản 1, Điều 38</i> Điều lệ này thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 41</u> . Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại <i>khoản 1 Điều 32</i> Điều lệ này thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.	Dẫn chiếu sai. Dẫn chiếu đúng là khoản 1 Điều 32.

Stt	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung (đậm, nghiêng, gạch chân là nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc bỏ)	Nội dung sau sửa đổi, bổ sung (đậm, nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung)	Lý do
13	Điều 52. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát		
	2. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại <u>Điều 54</u> Điều lệ này;	2. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại <i>khoản 2 Điều 49</i> Điều lệ này;	Dẫn chiếu sai. Dẫn chiếu đúng là khoản 2 Điều 49.
14	Điều 64. Trích lập quỹ		
	<i>1. Quỹ dự phòng tài chính: Hàng năm, DUGARCO sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ dự phòng tài chính với mức trích tối đa 05% lợi nhuận sau thuế của DUGARCO và được trích cho đến khi Quỹ dự phòng tài chính bằng 25% vốn điều lệ của DUGARCO.</i>	<i>Bỏ quy định này.</i>	Pháp luật kế toán, tài chính đã bỏ quy định về trích lập quỹ dự phòng tài chính. DN chuyển số dư từ quỹ dự phòng tài chính sang quỹ đầu tư phát triển.
15	Điều 66. Xử lý khi kinh doanh thua lỗ		
	Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp: - Trích từ quỹ <u>dự phòng tài chính</u> để bù lỗ.	Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp: - Trích từ <i>quỹ đầu tư phát triển</i> để bù lỗ.	Quỹ đầu tư phát triển thay cho quỹ dự phòng tài chính.